

Số: 456 /PGDDĐT

Thủ Dầu Một, ngày 30 tháng 3 năm 2020

V/v báo cáo tình hình cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông

Kính gửi: Hiệu trưởng trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, THCS;

Căn cứ Công văn số 879/BGDĐT-CSVC ngày 18/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021-2025 Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 1361/UBND-VX ngày 25/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch giai đoạn 2021-2025 Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 494/SGDDĐT-KHTC ngày 27/3/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo tình hình cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông,

Để chuẩn bị danh mục, số liệu nhu cầu đầu tư giai đoạn 2021-2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) yêu cầu hiệu trưởng thực hiện các công việc sau:

1. Căn cứ các quy định về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xác định nhu cầu đầu tư xây dựng, mua sắm bổ sung nhằm bảo đảm điều kiện để các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục, nhất là Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, ưu tiên đủ phòng học, thư viện, các phòng học bộ môn (*bao gồm, cấp Tiểu học: Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học Công nghệ, Tin học, Đa chức năng; cấp THCS: Âm nhạc, Mỹ thuật, Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học, Đa chức năng; cấp THPT: Âm nhạc, Mỹ thuật, Công nghệ, Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Đa chức năng*). Đồng thời, hướng đến tăng cường cơ sở vật chất để xây dựng trường đạt chuẩn với các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu).

2. Tổng hợp số liệu theo các biểu mẫu 1, 2, 3 kèm theo Công văn này và gửi về Phòng GDĐT qua địa chỉ Email: leminhtien@tptdm.edu.vn trước ngày 06/4/2020 (File mềm và File PDF).

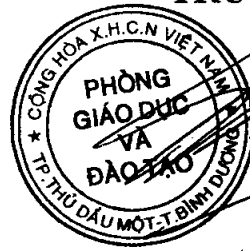
Để bảo đảm tốt công tác rà soát cơ sở vật chất, từ 15/4/2020 đến 24/4/2020, Sở GDĐT phối hợp Phòng GDĐT tổ chức nắm tình hình cơ sở vật chất thực tế các trường học (*lich công tác cụ thể sẽ thông báo sau*)

Phòng GDĐT yêu cầu hiệu trưởng các trường khẩn trương chỉ đạo, tổ chức rà soát cơ sở vật chất và thực hiện báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lãnh đạo Phòng GDĐT;
- Lưu: VT, Ti.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Chật

NHU CẦU ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIẾN CỐ HÓA TRƯỜNG, LỚP HỌC
(Kèm theo Công văn 494/ ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Sở GDĐT)

Stt	Cấp học	Số lượng (đang sử dụng)			Nhu cầu đầu tư
		Phòng học tạm	Phòng học bán kiên cố xuống cấp	Phòng học nhờ, mượn	
1	Mầm non				
2	Tiểu học				
3	Trung học cơ sở				

Ghi chú: Nhu cầu đầu tư ghi số lượng phòng học cần đầu tư xóa phòng tạm, mượn, xuống cấp

....., ngày tháng..... năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

NHU CẦU ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BỔ SUNG, TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG HỌC

(Kèm theo Công văn số 494/SGDDĐT-KHTC ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Sở GDĐT)

Stt	Cấp học	Tổng số trường	Tổng số lớp	Số phòng hiện có	Số phòng cần bổ sung	Nhu cầu đầu tư
1	Mầm non					
1.1	Phòng học					
2	Tiểu học					
2.1.	Phòng học					
2.2.	Thư viện					
2.3.	Phòng học bộ môn Âm nhạc					
2.4.	Phòng học bộ môn Mỹ thuật					
2.5.	Phòng học bộ môn Tin học					
2.6.	Phòng Đa chức năng					
2.7.	Phòng học bộ môn khoa học công nghệ					
2.8.	Phòng Thiết bị giáo dục					
3	Trung học cơ sở					
3.1.	Phòng học					
3.2.	Thư viện					
3.3.	Phòng học bộ môn Âm nhạc					
3.4.	Phòng học bộ môn Mỹ thuật					
3.5.	Phòng học bộ môn Tin học					
3.6.	Phòng Đa chức năng					
3.7.	Phòng học bộ môn công nghệ					
3.8.	Phòng học bộ môn khoa học tự nhiên (hoặc Vật lý, Hóa học, Sinh học)					
3.9.	Phòng học bộ môn khoa học xã hội					
3.10.	Phòng Thiết bị giáo dục					

NHU CẦU MUA SẮM BỔ SUNG THIẾT BỊ DẠY HỌC GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Công văn số 494/SGDDĐT-KHTC, ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Sở GDĐT)

Stt	Cấp học	Tổng số trường	Tổng số lớp	Số bộ thiết bị hiện có	Tỷ lệ đáp ứng nhu cầu tối thiểu	Số bộ thiết bị bổ sung	Nhu cầu đầu tư
1.	Mầm non						
1.1.	Thiết bị dạy học tối thiểu						
1.2.	Đồ chơi ngoài trời						
2	Tiểu học						
2.1.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1						
2.2.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 2						
2.3.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3						
2.4.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 4						
2.5.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 5						
2.6.	Máy tính						
2.7.	Thiết bị dạy học ngoại ngữ						
2.8.	Bàn ghế						
	-02 chỗ ngồi						
	-Trên 02 chỗ ngồi						
3.	Trung học cơ sở						
3.1.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6						
3.2.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 7						
3.3.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 8						
3.4.	Thiết bị dạy học tối thiểu lớp 9						
3.5.	Máy tính						
3.6.	Thiết bị dạy học ngoại ngữ						
3.7.	Bàn ghế						
	-02 chỗ ngồi						
	-Trên 02 chỗ ngồi						